

Số: 277/SNNPTNT-KHTC
V/v tổ chức lấy ý kiến chuyên sâu trong
toàn thể cán bộ, công chức, viên chức
toàn ngành đối với dự thảo Luật Đất
đai (sửa đổi)

An Giang, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Kính gửi:

- Các Phòng/đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng Kinh tế/Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 07/2/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi),

Đề huy động trí tuệ, tâm huyết của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành nông nghiệp nhằm góp phần xây dựng dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đảm bảo chất lượng, khoa học, khả thi, đồng bộ, hiệu quả; phản ánh ý chí, nguyện vọng, vì lợi ích Nhân dân và tạo không gian, nguồn lực cho sự phát triển của đất nước; Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu các đơn vị tổ chức lấy ý kiến chuyên sâu trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Nông nghiệp, cụ thể như sau:

1. Các Phòng/đơn vị trực thuộc Sở và Phòng Kinh tế/Nông nghiệp và PTNT các huyện, thị, thành phố góp ý tập trung vào các nội dung sau:

- Lấy ý kiến toàn bộ dự thảo Luật gồm bố cục, nội dung và kỹ thuật trình bày của dự thảo Luật Đất đai (đính kèm dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)).

- Lấy ý kiến về một số vấn đề trọng tâm của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), gồm: (1) Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; (2) Thu hồi đất và chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (3) Phát triển quỹ đất; (4) Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; (5) Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận và các thủ tục hành chính, dữ liệu, thông tin đất đai; (6) Cơ chế, chính sách tài chính, giá đất; (7) Chế độ quản lý, sử dụng các loại đất; (8) Phân cấp, giám sát, kiểm soát quyền lực; (9) Hộ gia đình sử dụng đất; (10) Tập trung có ý kiến đối với những nội dung chưa thống nhất giữa dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) với pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách (nếu có), đảm bảo sau khi Luật Đất đai (sửa đổi) thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan.

2. Các đơn vị Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Thủy sản, Chi cục Chăn nuôi, Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Phát triển nông thôn: tổ chức lấy ý kiến trong nhóm đối tượng Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong lĩnh

vực nông nghiệp các nội dung như sau: (1) Các trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; (2) Quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; (3) Các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất; (4) Việc sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua thỏa thuận về quyền sử dụng đất; (5) Việc cho phép chuyển nhượng, thế chấp quyền thuê trong hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm; (6) Nguyên tắc xác định giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể; (7) Các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; (8) Chế độ sử dụng đất trong các khu công nghiệp.

3. Trung tâm Khuyến nông phụ trách đăng tải các nội dung liên quan đến công tác tổ chức lấy ý kiến góp ý về dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trên trang Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Văn bản đóng góp ý kiến (*theo phụ lục đính kèm*) gửi về Phòng Kế hoạch, Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT **chậm nhất vào ngày 24/2/2023** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Đề nghị các đơn vị quan tâm, thực hiện đúng theo tinh thần công văn này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC. VTBT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Kiến Thọ

PHỤ LỤC

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VIỆC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Kế hoạch triển khai của cơ quan được giao tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân
2. Kế hoạch và hoạt động triển khai ở các cơ quan, tổ chức trực thuộc
3. Công tác tuyên truyền, phổ biến dự thảo Luật
4. Các hình thức, phương thức tổ chức lấy ý kiến
5. Các đối tượng được lấy ý kiến
6. Việc tổng hợp, xử lý kết quả lấy ý kiến và xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)

a) Số lượng góp ý kiến:

- + Đã tổ chức cuộc hội nghị, hội thảo và nhận được lượt ý kiến;
- + Góp ý thông qua văn bản, thư điện tử: lượt ý kiến;
- + Góp ý bằng các hình thức khác (nêu rõ): lượt ý kiến.

b) Phân loại theo đối tượng góp ý kiến:

- + Các tầng lớp nhân dân: lượt ý kiến
- + Cán bộ công chức, viên chức thuộc khối cơ quan nhà nước: lượt ý kiến
- + Cán bộ thuộc các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp: lượt ý kiến
- + Các chuyên gia, nhà khoa học và cán bộ nguyên là lãnh đạo qua các thời kỳ: lượt ý kiến
- + Cán bộ của doanh nghiệp, hợp tác xã: lượt ý kiến.

c) Phân loại theo các chương của dự thảo Luật:

- Chương I có lượt ý kiến
- Chương II có lượt ý kiến
- Chương III. có lượt ý kiến

...

7. Đánh giá chung

II. VỀ KỸ THUẬT LẬP PHÁP

1. Về bố cục của dự thảo Luật

- Về bố cục, kết cấu, vị trí của các chương, điều, khoản của dự thảo Luật

2. Về kỹ thuật soạn thảo

- Về ngôn ngữ diễn đạt và kỹ thuật xây dựng của các quy định của dự thảo Luật

3. Đánh giá chung

Nhận xét chung về ưu điểm, nhược điểm của toàn bộ dự thảo Luật gồm:

- Sự phù hợp của dự thảo Luật Đất đai với các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng;
- Sự phù hợp của dự thảo Luật Đất đai với Hiến pháp, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;
- Việc giải quyết những vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra trong quá trình tổng kết việc thi hành Luật Đất đai.

III. TỔNG HỢP GÓP Ý CỤ THỂ ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT

(Tham gia ý kiến vào toàn bộ dự thảo Luật, bao gồm: những nội dung cụ thể cần sửa đổi, đề xuất phương án sửa đổi và lý do của việc sửa đổi; những nội dung cần bổ sung hoặc đưa ra khỏi dự thảo Luật, lý do bổ sung, lý do đưa ra khỏi dự thảo).

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, những ý kiến góp ý tập trung vào các nội dung cụ thể sau đây:

1. Chương I. Quy định chung

1.1. Điều 1

1.2. Điều 2

...

1.12. Điều 12

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; về người sử dụng đất, hộ gia đình sử dụng đất)

2. Chương II. Quyền và trách nhiệm của Nhà nước, công dân đối với đất đai

2.1. Mục 1 - Quyền và trách nhiệm của nhà nước là đại diện chủ sở hữu về đất đai

2.1.1. Điều 13

...

2.1.8. Điều 20

2.2. Mục 2 - Quản lý nhà nước về đất đai

2.2.1. Điều 21

...

2.2.3. Điều 23

2.3. Mục 3 - Quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai

2.3.1. Điều 24

...

2.3.3. Điều 26

3. Chương III. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất

3.1. Mục 1 - Quy định chung

3.1.1. Điều 27

...

3.1.7. Điều 33

3.2. Mục 2 - Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước sử dụng đất

3.2.1. Điều 34

...

3.2.6. Điều 39

3.3. Mục 3 - Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất

3.3.1. Điều 40

...

3.3.3. Điều 42

3.4. Mục 4 - Quyền và nghĩa vụ của người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất

3.4.1. Điều 43

...

3.4.6. Điều 48

3.5. Mục 5 - Điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất

3.5.1. Điều 49

...

3.4.5. Điều 53

4. Chương IV. Địa giới hành chính, điều tra cơ bản về đất đai

4.1. Mục 1 - Địa giới hành chính, bản đồ địa chính

4.1.1. Điều 54

4.1.2. Điều 55

4.2. Mục 2 - Điều tra, đánh giá đất đai

4.2.1. Điều 56

...

4.2.4. Điều 59

5. Chương V. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

5.1. Điều 60

...

5.17. Điều 76

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như Nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Căn cứ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất)

6. Chương VI. Thu hồi đất, trưng dụng đất

6.1. Điều 77

...

6.12. Điều 88

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như Các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng)

7. Chương VII. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

7.1. Mục 1 - Bồi thường về đất, chi phí đầu tư còn lại vào đất

7.1.1. Điều 89

...

7.1.9. Điều 97

7.2. Mục 2 - Bồi thường thiệt hại về tài sản, về sản xuất, kinh doanh.

7.2.1. Điều 98

...

7.2.6. Điều 103

7.3. Mục 3 - Hỗ trợ

7.3.1. Điều 104

7.3.2. Điều 105

7.4. Mục 4 - Tái định cư

7.4.1. Điều 106

...

7.2.5. Điều 110

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như Các quy định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất)

8. Chương VIII. Phát triển quỹ đất

8.1. Điều 111

...

8.5. Điều 115

9. Chương IX. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

9.1. Mục 1 - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

9.1.1. Điều 116

...

9.1.9. Điều 124

9.2. Mục 2 - Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất và các trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất

9.2.1. Điều 125

...

9.2.4. Điều 128

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; các trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê và cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, các trường hợp đấu thầu dự án có sử dụng đất; việc sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua việc thỏa thuận về quyền sử dụng đất)

10. Chương X. Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

10.1. Mục 1 - Hồ sơ địa chính

10.1.1. Điều 129

...

10.1.3. Điều 131

10.2. Mục 2 - Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

10.2.1. Điều 132

...

10.2.10. Điều 141

10.3. Mục 3 - Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

10.3.1. Điều 142

...

10.3.5. Điều 146

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như Trình tự, thủ tục thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)

11. Chương XI. Tài chính về đất đai, giá đất

11.1. Mục 1 - Tài chính về đất đai

11.1.1. Điều 147

...

11.1.6. Điều 152

11.2. Mục 2 - Giá đất

11.2.1. Điều 153

...

11.2.6. Điều 158

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như nguyên tắc xác định giá đất, bảng giá đất, giá đất cụ thể; các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất)

12. Chương XII. Hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai

12.1. Điều 159

...

12.5. Điều 164

13. Chương XIII. Chế độ sử dụng các loại đất

13.1. Mục 1 - Thời hạn sử dụng đất

13.1.1. Điều 165

...

13.1.5. Điều 169

13.2. Mục 2 - Chế độ sử dụng đất

13.2.1. Điều 170

...

13.2.44. Điều 213

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như chế độ sử dụng đất trong các khu công nghiệp; chế độ sử dụng đất đa mục đích, đất xây dựng công trình ngầm, trên không)

14. Chương XIV. Thủ tục hành chính về đất đai

14.1. Điều 214

...

14.4. Điều 217

15. Chương XV. Giám sát; thanh tra, kiểm tra; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

15.1. Mục 1 - Giám sát, theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai

15.1.1. Điều 218

...

15.1.5. Điều 222

15.2. Mục 2 - Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo

15.2.1. Điều 223

...

15.2.5. Điều 227

15.3. Mục 3 - Xử lý vi phạm pháp luật về đất đai

15.3.1. Điều 228

...

15.3.5. Điều 231

(Trong đó báo cáo rõ kết quả lấy ý kiến các vấn đề trọng tâm theo nhóm đối tượng như thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai)

16. Chương XVI. Điều khoản thi hành

16.1. Điều 232

...

16.5. Điều 236

17. Các ý kiến về nội dung khác (nếu có)